

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH - XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG FPT POLYTECHNIC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: CHĂM SÓC DA
TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-CĐFPL ngày tháng năm 2021
của Hiệu trưởng Cao đẳng FPT Polytechnic)*

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số...../QĐ-CĐFPL ngày... tháng ... năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng FPT Polytechnic)*

Tên ngành, nghề:	Chăm sóc da
Trình độ đào tạo:	Sơ cấp (bậc 2)
Hình thức đào tạo:	Ngắn hạn
Đối tượng tuyển sinh:	Người từ đủ 15 (mười lăm) tuổi trở lên, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học
Thời gian đào tạo:	8 tháng

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo nghề Chăm Sóc da gồm kiến thức về da, cách chăm sóc và năng lực thực hành nghề chăm sóc da khách hàng

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Sinh viên tốt nghiệp nghề “Chăm sóc da” trình độ Sơ cấp 2 sẽ có kiến thức, kỹ năng và phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, và năng lực thực hành nghề chăm sóc da cho khách hàng.

1.2.1. Về kiến thức

Toàn bộ nội dung chương trình được Việt hóa từ chuẩn chương trình thẩm định ngành làm đẹp quốc tế ITEC (International Therapy Examination Council), giúp học viên rèn luyện toàn diện về kiến thức và kỹ năng tay nghề.

- Nhận thức được vai trò đạo đức của người chuyên viên chăm sóc da;
- Hiểu được tác phong chuyên nghiệp của người chuyên viên chăm sóc da;
- Hiểu được kiến thức chăm sóc da cơ bản, mục đích của việc chăm sóc da, kiến thức lý thuyết phân loại da, tình trạng da và ứng dụng trong điều trị da
- Đảm bảo an toàn và vệ sinh trong quá trình làm đẹp cho khách hàng;

- Hiểu được kiến thức về sản phẩm trong ngành mỹ phẩm, chăm sóc da, hiệu ứng, tác dụng của chúng lên da của khách hàng
- Mô tả được quá trình chăm sóc da, lợi ích và ý nghĩa của chăm sóc da.

1.2.2. Về kỹ năng

- Kỹ năng cứng: Kỹ năng chuyên môn, năng lực thực hành nghề nghiệp, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng giải quyết vấn đề
- Kỹ năng mềm: Kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm, làm việc độc lập, khả năng sử dụng ngoại ngữ, tin học.

1.2.3 Về khả năng tự chủ và trách nhiệm

- Phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân;
- Trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ;
- Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Nhân viên lễ tân, tư vấn chăm sóc da tại các spa, trung tâm thẩm mỹ.
- Chuyên viên tư vấn chuyên sâu tại các trung tâm thẩm mỹ.
- Nhân viên chăm sóc da tại các spa, trung tâm thẩm mỹ, bệnh viện da liễu, phòng tập Gym.
- Nhân viên tư vấn mỹ phẩm tại các hãng mỹ phẩm.
- Làm chủ, kinh doanh, quản lý các spa, chuỗi spa.
- Giảng dạy tại các trường, viện, trung tâm, spa dạy nghề thẩm mỹ – làm đẹp.

1.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Học viên sau khi tốt nghiệp có khả năng tự nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, học liên thông lên các chương trình đào tạo cấp cao hơn.

1.5. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế đã tham khảo

Chương trình quốc tế ITEC (International Therapy Examination Council), giúp học viên rèn luyện toàn diện về kiến thức và kỹ năng tay nghề.

2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

- Số lượng mô đun đào tạo: 09
- Số lượng tín chỉ toàn khóa học: 19
- Số giờ đào tạo toàn khóa học: 480 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 87 giờ, Thực hành: 363 giờ, Kiểm tra: 30 giờ

3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH MÔN CHĂM SÓC DA

Mã MĐ	Tên mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Thi/ Kiểm tra
KBS101	Kiến thức tổng quan	2	30	28	0	2
KBS 102	Quy trình chăm sóc da mặt	3	75	13	58	4
KBS 103	Điều trị da	2	60	5	51	4
KBS 104	Tư vấn chăm sóc khách hàng	1	30	02	26	02
KBS 201	Ứng dụng điều trị da công nghệ cao	1	30	4	23	3
KBS 202	Chăm sóc da toàn thân	3	90	5	79	6
KBS 203	Trị liệu và điêu khắc body	3	75	9	60	6
KBS204	Quản lý spa	1	15	8	6	1
KBS205	Kỹ năng làm việc	3	75	13	60	2
	Tổng cộng 9 mô đun	19	480	87	363	30

(Nội dung chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

4.1. Kiểm tra kết thúc mô đun, tín chỉ:

Tuân thủ Điều 27 của Thông tư 5830/VBHN-BLĐT BXH ngày 31/12/2019 về quy định về đào tạo trình độ sơ cấp:

4.1.1. Thể lệ kiểm tra kết thúc mô - đụn, tín chỉ

a) Điều kiện dự kiểm tra kết thúc mô - đụn, tín chỉ: Người học được dự kiểm tra kết thúc mô - đụn, tín chỉ khi có đủ điều kiện sau:

- Tham dự ít nhất 70% thời gian lên lớp lý thuyết, 80% giờ thực hành, thực tập và các yêu cầu của mô - đụn được quy định trong đề cương chi tiết của mô - đụn, tín chỉ.
- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên.

Trường hợp người học bị ốm trong quá trình học hoặc trong kỳ kiểm tra kết thúc mô - đụn, tín chỉ phải viết đơn xin phép gửi cơ sở đào tạo sơ cấp trong thời hạn không quá một tuần kể từ ngày ốm, kèm theo giấy chứng nhận của cơ quan y tế trường hoặc cơ quan y tế cấp xã trở lên nhưng phải đảm bảo tham dự lớp học đủ thời gian theo quy định tại điểm này.

b) Hình thức, thời gian kiểm tra

- Hình thức kiểm tra kết thúc mô - đụn, tín chỉ là thực hiện bài kiểm tra kỹ năng tổng hợp, gồm kiến thức và kỹ năng thực hành một hoặc một số khâu công việc của nghề.
- Thời gian làm bài kiểm tra kết thúc mô - đụn, tín chỉ đối với mỗi bài kiểm tra viết từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài kiểm tra đối với các hình thức kiểm tra khác hoặc thời gian làm bài kiểm tra của mô - đụn, tín chỉ có tính đặc thù của nghề đào tạo do người đứng đầu cơ sở đào tạo sơ cấp quyết định.

Hình thức kiểm tra, thời gian làm bài kiểm tra kết thúc mô - đụn, tín chỉ phải được quy định trong đề cương chi tiết của mô - đụn, tín chỉ.

c) Ra đề kiểm tra và chấm điểm

- Người đứng đầu cơ sở đào tạo sơ cấp tổ chức xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề kiểm tra kết thúc mô - đụn, tín chỉ. Đề kiểm tra phải phù hợp với nội dung mô - đụn, tín chỉ đã được quy định trong chương trình và phải được bốc thăm ngẫu nhiên từ ngân hàng đề của cơ sở đào tạo sơ cấp. Người đứng đầu cơ sở đào tạo sơ cấp phê duyệt đề trước khi sử dụng.
- Cách chấm và tính điểm kiểm tra

+ Mỗi bài kiểm tra kết thúc mô - đun, tín chỉ phải do giáo viên chấm điểm và phải ký tên vào bài kiểm tra, phiếu chấm điểm, bảng tổng hợp điểm. Việc chấm điểm bài kiểm tra viết tự luận, chấm điểm vấn đáp, thực hành phải thực hiện trên phiếu chấm thi do người đứng đầu cơ sở đào tạo sơ cấp quy định.

+ Điểm kiểm tra là điểm trung bình cộng của các giáo viên chấm. Trường hợp điểm của các giáo viên chấm đối với một bài kiểm tra có sự chênh lệch trên 1,0 điểm (theo thang điểm 10) thì phải tổ chức xem xét hoặc chấm lại. Trường hợp chấm lại vẫn không thống nhất được điểm thì trưởng khoa hoặc trưởng bộ môn xem xét, quyết định cuối cùng về cho điểm đối với bài kiểm tra đó. Bài kiểm tra được chấm thông qua máy, phần mềm chuyên dụng và việc chấm phúc khảo do người đứng đầu cơ sở đào tạo sơ cấp quy định cụ thể và tổ chức thực hiện.

Đối với người học không đủ điều kiện dự kiểm tra hoặc vắng mặt buổi kiểm tra không có lý do chính đáng thì phải nhận điểm 0 cho lần kiểm tra đó; trường hợp có lý do chính đáng thì chưa tính điểm kiểm tra.

- Cách tính điểm mô - đun, tín chỉ

+ Điểm mô - đun, tín chỉ là điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm kiểm tra kết thúc mô - đun, tín chỉ có trọng số 0,6.

+ Điểm trung bình các điểm kiểm tra là trung bình cộng của các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm kiểm tra định kỳ theo hệ số của từng loại điểm. Trong đó, điểm kiểm tra thường xuyên tính hệ số 1, điểm kiểm tra định kỳ tính hệ số 2.

d) Kết quả kiểm tra kết thúc mô - đun, tín chỉ; học và kiểm tra lại

- Người học đủ điều kiện dự kiểm tra sau mỗi lần học, được dự kiểm tra kết thúc mô - đun, tín chỉ nhưng không quá 02 lần kiểm tra. Cụ thể:

+ Học sinh được dự kiểm tra kết thúc mô - đun, tín chỉ lần thứ nhất, nếu điểm mô - đun đạt yêu cầu thì không phải dự kiểm tra lần thứ hai; nếu điểm mô - đun, tín chỉ chưa đạt yêu cầu thì phải dự kiểm tra thêm một lần nữa do cơ sở tổ chức.

+ Học sinh vắng mặt ở lần kiểm tra nào mà không có lý do chính đáng thì vẫn tính số lần dự kiểm tra đó nhưng điểm số là 0; trường hợp có lý do chính đáng thì chưa tính số lần dự kiểm tra và được người đứng đầu cơ sở đào tạo sơ cấp bố trí dự kiểm tra.

- Học và kiểm tra lại:

Học sinh phải học và kiểm tra lại mô - đun, tín chỉ chưa đạt yêu cầu nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Không đủ điều kiện dự kiểm tra lần đầu;

+ Đã hết số lần (02 lần) dự kiểm tra kết thúc mô - đun, tín chỉ, nhưng điểm mô - đun chưa đạt yêu cầu.

- Học sinh thuộc diện phải học và kiểm tra lại không được bảo lưu điểm, thời gian học tập của mô - đun, tín chỉ lần học trước và phải bảo đảm các điều kiện dự kiểm tra được quy định tại Điểm a Khoản 1 của Điều này mới được dự kiểm tra kết thúc mô - đun, tín chỉ.

- Trường hợp không còn mô - đun, tín chỉ do điều chỉnh chương trình thì người đứng đầu cơ sở đào tạo sơ cấp quyết định chọn mô - đun, tín chỉ khác thay thế trên cơ sở phù hợp với mục tiêu của nghề đào tạo.

4.1.2. Cách thức tổ chức kiểm tra kết thúc mô - đun, tín chỉ

a) Cơ sở đào tạo sơ cấp tổ chức phổ biến quy chế kiểm tra đối với học sinh tham dự kỳ kiểm tra. Các phiên họp liên quan đến kỳ kiểm tra; việc lựa chọn bốc thăm, bàn giao đề kiểm tra; bài kiểm tra; điểm kiểm tra phải được ghi lại bằng biên bản.

b) Lịch kiểm tra của kỳ kiểm tra chính phải được thông báo trước ngày kiểm tra ít nhất 02 tuần. Lịch kiểm tra của kỳ kiểm tra lại phải được thông báo trước ngày kiểm tra ít nhất 01 tuần. Trong kỳ kiểm tra, từng mô - đun, tín chỉ được tổ chức kiểm tra riêng biệt, không bố trí kiểm tra ghép một số mô - đun, tín chỉ trong cùng một buổi kiểm tra của một học sinh.

c) Thời gian dành cho ôn kiểm tra mỗi mô - đun, tín chỉ tỷ lệ thuận với số giờ của mô - đun, tín chỉ đó và bảo đảm ít nhất là 1/2 ngày ôn thi cho 15 giờ thực học. Tất cả các mô - đun, tín chỉ phải bố trí giáo viên hướng dẫn ôn kiểm tra, đề cương ôn thi phải được công bố cho người học ngay khi bắt đầu tổ chức ôn kiểm tra.

d) Danh sách học sinh đủ điều kiện dự kiểm tra, không đủ điều kiện dự kiểm tra có nêu rõ lý do phải được công bố công khai trước ngày kiểm tra mô - đun, tín chỉ ít nhất 05 ngày làm việc. Danh sách phòng kiểm tra, địa điểm kiểm tra phải được công khai trước ngày kiểm tra kết thúc mô - đun, tín chỉ từ 1 - 2 ngày làm việc.

đ) Điểm kiểm tra theo hình thức vấn đáp, thực hành, thực tập hoặc bảo vệ báo cáo thực tập phải được công bố cho học sinh biết ngay sau khi chấm. Đối với các hình thức kiểm tra khác phải được công bố cho học sinh biết muộn nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp kết quả kiểm tra.

e) Người đứng đầu cơ sở đào tạo sơ cấp quy định cụ thể về tổ chức kiểm tra, kết thúc mô - đun, tín chỉ ở cơ sở mình.

4.2. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

Tuân thủ Điều 27 của Thông tư 5830/VBHN-BLĐTBXH ngày 31/12/2019 về quy định về đào tạo trình độ sơ cấp để xét và công nhận tốt nghiệp cho sinh viên.

4.2.1. Cách tính điểm tổng kết khóa học:

Điểm tổng kết khóa học của người học trình độ sơ cấp được tính theo công thức sau:

$$Đ_{TKKH} = \frac{\sum_{i=1}^n Đ_{iTKM}}{n}$$

Trong đó:

- $Đ_{TKKH}$: Điểm tổng kết khóa học
- $Đ_{iTKM}$: Điểm tổng kết mô - đun thứ i
- n: Số lượng các mô - đun đào tạo

4.2.2. Điều kiện được công nhận tốt nghiệp

Người học trình độ sơ cấp được công nhận tốt nghiệp khi¹ có đủ các điều kiện sau:

- a) Có điểm tổng kết khóa học từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10;
- b) Không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự tại thời điểm xét công nhận tốt nghiệp.

Trường hợp người học bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được người đứng đầu cơ sở đào tạo sơ cấp tổ chức xét công nhận tốt nghiệp.

4.2.3. Xếp loại tốt nghiệp

a) Việc xếp loại tốt nghiệp cho học sinh được căn cứ vào điểm tổng kết khóa học.

b) Các mức xếp loại tốt nghiệp được quy định như sau:

- Loại xuất sắc có điểm tổng kết khóa học từ 9,0 đến 10;
- Loại giỏi có tổng kết khóa học từ 8,0 đến dưới 9,0;
- Loại khá có điểm tổng kết khóa học từ 7,0 đến dưới 8,0;
- Loại trung bình khá có điểm tổng kết khóa học từ 6,0 đến dưới 7,0;
- Loại trung bình có điểm tổng kết khóa học từ 5,0 đến dưới 6,0.

c) Các mức xếp loại tốt nghiệp xuất sắc, giỏi, khá, trung bình khá của học sinh sẽ bị giảm đi một mức nếu học sinh bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học hoặc có một mô - đun trở lên trong khóa học phải thi lại, học lại (không tính mô - đun được tạm hoãn học hoặc được miễn trừ).

d) Mức xếp loại tốt nghiệp được ghi vào chứng chỉ sơ cấp và bảng tổng hợp kết quả học tập của học sinh.

4.2.4. Công nhận tốt nghiệp

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày có văn bản đề nghị công nhận tốt nghiệp đối với người học của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp, Hiệu trưởng trường Cao đẳng FPT Polytechnic xem xét ra quyết định công nhận tốt nghiệp và công bố công khai tới người học và trong cơ sở đào tạo

HIỆU TRƯỞNG

Vũ Chí Thành

PHỤ LỤC 1
CHƯƠNG TRÌNH MÔN MÔ ĐUN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-CĐFPL ngày tháng năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng FPT Polytechnic)*

TT	MÃ MÔ ĐUN	TÊN MÔ ĐUN
1	KBS 101	Kiến thức tổng quan
2	KBS 102	Quy trình chăm sóc da mặt
3	KBS 103	Điều trị da
4	KBS 104	Tư vấn chăm sóc khách hàng
5	KBS 201	Ứng dụng điều trị da công nghệ cao
6	KBS 202	Chăm sóc da toàn thân
7	KBS 203	Trị liệu và điêu khắc body
8	KBS 204	Quản lý spa
9	KBS 205	Kỹ năng làm việc

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: KIẾN THỨC TỔNG QUAN

Mã mô đun: KBS 101

Thời gian thực hiện: 30 giờ (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành: 0 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn trong nội dung chương trình đào tạo của ngành chăm sóc da trình độ sơ cấp 2
- Tính chất: Môn học này giới thiệu người học các kiến thức căn bản về cấu tạo da của con người và cách vận hành của cơ thể

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

2.1. Về kiến thức: Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên có thể:

- Hiểu và so sánh được các loại hình spa. Vận dụng được cách phòng chống vi khuẩn, vi rút, lây nhiễm trong suốt quá trình chăm sóc và điều trị da cho khách hàng
- Hiểu về sự liên quan giữa các cơ quan nội tạng trong cơ thể người với sức khỏe của làn da. Vận dụng được kỹ thuật massage cơ bản với chiều của các thớ cơ.
- Hiểu và miêu tả được cấu tạo của làn da và chức năng của nó.
- Hiểu về tác hại của tia UV và vận dụng vào việc bảo vệ da khỏi tác hại của tia UV

2.2. Về Kỹ Năng:

- Hiểu cách tự chăm sóc da cá nhân

2.3. Về Thái Độ:

- **Đối với giảng viên:** Luôn nâng cao tinh thần nghiên cứu, trau dồi trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong quá trình dạy học.
- **Đối với SV:** rèn luyện tinh thần tập trung, xây dựng bài, có khả năng tự lập trong việc tìm hiểu và vận dụng môn học trong thực tiễn

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Giới thiệu về ngành thẩm mỹ, Vi khuẩn học, vi	6	6	0	

	sinh học, Y tế cộng đồng				
2	Bài 2: Giải phẫu sinh lý	8	8		
3	Bài 3: Khoa học về làn da	10	10		
4	Bài 4: Khoa học về mỹ phẩm	4	4		
5	Kiểm tra kết thúc môn học: Bảo vệ assignment	2			2
	Tổng	30	28	0	2

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Giới thiệu về ngành thẩm mỹ, Vi khuẩn học, vi sinh học, Y tế cộng đồng

Thời gian 6h

Mục tiêu:

- Thực hiện phòng chống vi khuẩn, vi sinh vật và nấm bệnh; các nhân tố gây nguy hiểm và khả năng phát sinh biến chứng trong suốt quy trình chăm sóc da

Nội dung:

- Liệt kê và so sánh các loại hình spa
- Tiêu chuẩn ngành spa chăm sóc da
- Tiêu chuẩn một chuyên gia thẩm mỹ chuyên nghiệp cần phải chứng tỏ
- Thực hiện phòng chống vi khuẩn, vi sinh vật và nấm bệnh; các nhân tố gây nguy hiểm và khả năng phát sinh biến chứng trong suốt quy trình chăm sóc da
- Quản lý chống lây lan dịch bệnh, nhiễm trùng máu trong quá trình thao tác dịch vụ trong spa

Bài 2: Giải phẫu sinh lý

Thời gian 8h

Mục tiêu:

- Miêu tả về tế bào, mô, cơ quan nội tạng và các hệ (xương, cơ, tuần hoàn, thần kinh, tiêu hóa, hô hấp, tiết niệu, nội tiết) ảnh hưởng đến làn da. Thực hiện kỹ thuật massage theo đúng thứ tự.

Nội dung:

- Miêu tả về tế bào, mô, cơ quan nội tạng và các hệ (xương, cơ, tuần hoàn, thần kinh, tiêu hóa, hô hấp, tiết niệu, nội tiết) ảnh hưởng đến làn da.
- Giải quyết các vấn đề dinh dưỡng trong cuộc sống để đảm bảo sức khỏe và vẻ đẹp cho làn da

Bài 3: Khoa học về làn da

Thời gian 10h

Mục tiêu:

- Giải thích cấu trúc da, chức năng da, đặc tính riêng của từng loại da, phương pháp chăm sóc phù hợp. Giải thích được hiệu quả của chăm sóc da thẩm mỹ.

Nội dung:

- Phân tích chức năng sinh học của da, tác dụng của dưỡng chất mỹ phẩm đối với làn da
- Giải thích cấu trúc và sinh lý của bề mặt da(màng nhón, nguyên tố giữ ẩm tự nhiên, màng axit bảo vệ da)
- Giải thích các tác nhân (bên ngoài và bên trong) có hại cho làn da
- Miêu tả các bệnh lý về làn da
- Phân tích ưu nhược điểm và cách chăm sóc căn bản cho da

Bài 4: Khoa học về mỹ phẩm

Thời gian 4h

Mục tiêu:

- Phân tích tác hại của tia UV và cách phòng chống tia UV

Nội dung:

- Phân biệt mỹ phẩm, dược mỹ phẩm và thực phẩm chức năng. Quản lý việc sử dụng mỹ phẩm và bảo quản mỹ phẩm.
- Giải thích đặc điểm của mỹ phẩm nhằm tăng khả năng thẩm thấu qua cấu trúc da
- Giải thích phương pháp ngăn chặn các mối nguy hiểm của mỹ phẩm trên da(độc tố trên da của mỹ phẩm, lưu ý khi sử dụng và lưu trữ)
- Minh hoạ phương pháp dưỡng da bằng mỹ phẩm

Kiểm tra, đánh giá Assignment kết thúc học phần môn học: *Thời gian: 2 giờ*

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc: máy tính
3. Bộ câu hỏi test

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:**1. Nội dung:**

- Kiến thức:

- + Giới thiệu về ngành thẩm mỹ, Vi khuẩn học, vi sinh học, Vệ sinh Y tế cộng đồng
- + Giải phẫu sinh lý
- + Khoa học về làn da

- + Khoa học về mỹ phẩm
- Kỹ năng:
 - + Kỹ năng thuyết trình
 - + Kỹ năng làm việc nhóm
 - + Kỹ năng xác định và nêu vấn đề
 - + Kỹ năng phân tích và giải quyết tình huống
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tham gia tối thiểu 75% giờ học trên lớp, tham gia tích cực vào các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài ở nhà đầy đủ, tự giác trong các giờ tự học

2. Phương pháp:

- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra theo hình thức test trắc nghiệm hoặc thuyết trình
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức bảo vệ Assignment

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ sơ cấp bao gồm các giờ học lý thuyết, thực hành và kiểm tra.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:
 - Đối với sinh viên: tự học bài giảng online ở nhà và tham gia thảo luận nhóm để mở rộng vấn đề khi lên lớp với sự hướng dẫn của giảng viên.
 - Đối với giáo viên, giảng viên: trước khi giảng cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
3. Những trọng tâm cần chú ý
4. Tài liệu tham khảo: *Chăm sóc da của hiệp hội ACE Hàn Quốc*

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: QUY TRÌNH CHĂM SÓC DA MẶT

Mã mô đun: KBS 102

Thời gian thực hiện: 75 giờ (Lý thuyết: 13 giờ; Thực hành: 58 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn trong nội dung chương trình đào tạo của chăm sóc da
- Tính chất: mô đun Quy trình chăm sóc da giới thiệu cho sinh viên những kiến thức căn bản về các bước trong quá trình chăm sóc da và ứng dụng công nghệ máy móc vào chăm sóc da căn bản.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

1. Về kiến thức:

- Hiểu và vận dụng được vào việc chuẩn bị trước khi đón khách hàng
- Hiểu và vận dụng thành thạo quy trình làm sạch da cho khách hàng
- Hiểu và vận dụng thành thạo quy trình làm sạch sừng già chết
- Hiểu và vận dụng thành thạo kỹ thuật massage mặt thư giãn
- Hiểu và vận dụng thành thạo bước cung cấp dưỡng chất cho da
- Hiểu các loại mặt nạ và thực hiện thành thạo kỹ thuật đắp mặt nạ dẻo

2. Về kỹ năng: Sau khi học xong, SV có thể:

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng và ứng dụng máy móc vào thực hành chăm sóc da căn bản cho khách hàng

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- **Đối với giảng viên:** Luôn nâng cao tinh thần nghiên cứu, trau dồi trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong quá trình dạy học.
- **Đối với SV:** rèn luyện tinh thần tập trung, xây dựng bài, có khả năng tự lập trong việc tìm hiểu và vận dụng môn học trong thực tiễn.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

S T T	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Quy trình chuẩn bị	8	1	7	
2	Làm sạch da	12	2	10	

3	Làm sạch sâu	13	4	9	
4	Kỹ thuật massage mặt thư giãn, mặt nạ, đẩy dưỡng chất	42	6	32	
5	Kiểm tra kết thúc môn học: Bảo vệ assignment	4			4
	Tổng	75	13	58	4

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Quy trình chuẩn bị

Thời gian: 8h

Mục tiêu:

- Quy trình chuẩn bị, chuẩn bị giường, mỹ phẩm, tác phong phục vụ khách hàng, máy móc sẵn sàng chuyên nghiệp.

Nội dung bài:

- Chuẩn bị tác phong, phong cách chào đón khách hàng.
- Thực hiện quy trình chăm sóc da mặt tại nhà
- Thực hiện quy trình chăm sóc da chuyên nghiệp tại salon
- Phân biệt các loại mỹ phẩm chăm sóc da chuyên nghiệp
- Minh họa cách chuẩn bị nguyên vật liệu, dụng cụ chăm sóc da mặt cơ bản, chuẩn bị giường, xe đẩy theo tiêu chuẩn.

Bài 2: Làm sạch da

Thời gian: 12h

Mục tiêu:

- Vận dụng thành thạo quy trình làm sạch da cho khách hàng

Nội dung bài:

- Giải thích khái niệm làm sạch da
- Phân biệt các loại mỹ phẩm làm sạch da, công dụng từng loại.
- Thực hiện kỹ thuật tẩy trang mắt, môi
- Thực hiện kỹ thuật tẩy trang toàn mặt
- Thực hiện kỹ thuật rửa mặt
- Thực hiện kỹ thuật thoa nước cân bằng da, kem dưỡng da, chống nắng

Bài 3: Làm sạch sâu

Thời gian: 13h

Mục tiêu:

- Hiểu và vận dụng thành thạo quy trình làm sạch sùng già chết

Nội dung bài:

- Giải thích các phương pháp làm sạch sâu
- Phân biệt các dạng làm sạch sâu
- Thực hiện các loại làm sạch sâu hạt, gel, enzyme, AHA, BHA
- Thực hiện kỹ thuật làm sạch sâu (hạt, gel, enzyme, AHA, BHA)
- Giải thích và thực hiện sử dụng máy xông hơi, hút mụn, đẩy tinh chất

Bài 4: Kỹ thuật massage mặt thư giãn, mặt nạ, đẩy dưỡng chất

Thời gian: 42h

Mục tiêu:

- Hiểu và vận dụng thành thạo kỹ thuật massage mặt thư giãn
- Hiểu và vận dụng thành thạo bước cung cấp dưỡng chất cho da
- Hiểu các loại mặt nạ và thực hiện thành thạo kỹ thuật đắp mặt nạ dẻo

Nội dung bài:

- Giải thích kỹ thuật massage mặt
- Giải thích các phương pháp massage phổ biến
- Giải thích hiệu quả của các phương pháp massage
- Giải thích những trường hợp nào thì không nên massage
- Thực hiện các kỹ thuật massage theo tiêu chuẩn (phương, chiều, lực, tốc độ, độ bám sát...)
- Thực hiện kỹ thuật thoa kem

Bảo vệ assignment: *Thời gian: 4h*

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phòng học thực hành
2. Trang thiết bị máy móc: các máy xông hơi, hấp khăn, máy chăm sóc da căn bản..
3. Trang thiết bị khác: giường, khăn, xe, mỹ phẩm..

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

Kỹ thuật chăm sóc da căn bản cho khách hàng

- Kỹ năng:

Vận dụng kiến thức thực hiện quy trình chăm sóc da cho khách hàng

2. Phương pháp:

- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra theo hình thức thực tập trên mẫu thật

- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức thực tập trên mẫu thật, chấm theo từng giai đoạn của quy trình chăm sóc da

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ sơ cấp bao gồm các giờ học lý thuyết, thực hành và kiểm tra.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:
 - Đối với sinh viên: tự học bài giảng online ở nhà và tham gia thảo luận nhóm để mở rộng vấn đề khi lên lớp với sự hướng dẫn của giảng viên.
 - Đối với giáo viên, giảng viên: trước khi giảng cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
3. Những trọng tâm cần chú ý
4. Tài liệu tham khảo: Sách giáo trình *chăm sóc da của hiệp hội ACE Hàn Quốc*

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: ĐIỀU TRỊ DA

Mã mô đun: KBS 103

Thời gian thực hiện: 60 giờ (Lý thuyết: 5 giờ; Thực hành: 51 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn trong nội dung chương trình đào tạo của ngành chăm sóc da
- Tính chất: Môn học này giới thiệu người học các kiến thức căn bản về các kiến thức bệnh lý da như mụn, tăng sắc tố và vận hành điều trị căn bản bệnh lý mụn, tăng sắc tố và triệt lông

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

2.1. Về Kiến Thức: Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên có thể:

- Hiểu và vận dụng thành thạo các phương pháp điều trị da tăng sắc tố
- Hiểu và vận dụng thành thạo các phương pháp điều trị da mụn
- Hiểu và vận dụng thành thạo các phương pháp triệt lông

2.2. Về Kỹ Năng:

- Vận dụng thành thạo các phương pháp điều trị da mụn, tăng sắc tố, và triệt lông

2.3. Về Thái Độ:

- **Đối với giảng viên:** Luôn nâng cao tinh thần nghiên cứu, trau dồi trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong quá trình dạy học.
- **Đối với SV:** rèn luyện tinh thần tập trung, xây dựng bài, có khả năng tự lập trong việc tìm hiểu và vận dụng môn học trong thực tiễn

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Trị liệu da tăng sắc tố	22	2	20	
2	Bài 2: Điều trị da mụn	27	2	25	
3	Bài 3: Wax triệt lông	7	1	6	
4	Kiểm tra kết thúc môn học: Bảo vệ assignment	4			4
	Tổng	60	5	51	4

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Trị liệu da tăng sắc tố

Thời gian 22h

Mục tiêu:

- Hiểu và vận dụng thành thạo các phương pháp điều trị da tăng sắc tố

Nội dung:

- Thế nào là làn da tăng sắc tố, nguyên nhân, những loại da tăng sắc tố nào có thể điều trị.
- Các phương pháp điều trị da tăng sắc tố không xâm lấn sử dụng mỹ phẩm và máy móc
- Phương pháp điều trị da tăng sắc tố bằng CNC
- Ưu và nhược điểm của phương pháp này

Bài 2: Điều trị da mụn

Thời gian 27h

Mục tiêu:

- Hiểu và vận dụng thành thạo các phương pháp điều trị da mụn

Nội dung:

- Tìm hiểu về các loại mụn, phân biệt mụn nội tiết và mụn bình thường
- Các phương pháp điều trị mụn cùng sản phẩm
- Cách nặn mụn, chăm sóc da mụn
- Phác đồ điều trị mụn trứng cá, mụn tuổi teen, mụn trưởng thành, mụn nội tiết
- Kỹ thuật lấy nhân mụn, xử lý mụn viêm sưng sau khi nặn không đúng kỹ thuật.
- Thực tập lấy mụn không sưng không đau không thâm
- Các phương pháp điều trị mụn cùng mỹ phẩm, thuốc...
- Phác đồ điều trị mụn trứng cá, mụn tuổi teen, mụn trưởng thành, mụn nội tiết

Bài 3: Wax triệt lông

Thời gian 7h

Mục tiêu:

- Hiểu và vận dụng thành thạo các phương pháp triệt lông

Nội dung:

- Khái niệm triệt lông
- Phân loại các phương pháp triệt lông
- Ưu nhược điểm của từng loại
- Phương pháp triệt lông wax theo từng phần
- Khái niệm triệt lông vĩnh viễn
- Ưu nhược điểm của triệt lông vĩnh viễn

Kiểm tra, đánh giá Assignment kết thúc học phần môn học: Thời gian: 4 giờ

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học thực hành
2. Trang thiết bị máy móc: các máy xông hơi, hấp khăn, máy chăm sóc da căn bản..
3. Trang thiết bị khác: giường, khăn, xe, mỹ phẩm..

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

+ Điều trị căn bản các bệnh về da như mụn, tăng sắc tố, triệt lông

- Kỹ năng:

+ Vận dụng kiến thức điều trị căn bản các bệnh về da như mụn, tăng sắc tố, triệt lông

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tham gia tối thiểu 75% giờ học trên lớp, tham gia tích cực vào các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài ở nhà đầy đủ, tự giác trong các giờ tự học

2. Phương pháp:

- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra theo hình thức Thực hành trên mẫu thật

- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức thực hành điều trị trên mẫu thật

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ sơ cấp bao gồm các giờ học lý thuyết, thực hành và kiểm tra.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với sinh viên: tự học bài giảng online ở nhà và tham gia thảo luận nhóm để mở rộng vấn đề khi lên lớp với sự hướng dẫn của giảng viên.

- Đối với giáo viên, giảng viên: trước khi giảng cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

3. Những trọng tâm cần chú ý

4. Tài liệu tham khảo: *giáo trình Chăm sóc da của hiệp hội ACE Hàn Quốc*

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: TƯ VẤN, CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

Mã mô đun: KBS104

Thời gian thực hiện: 30 giờ (Lý thuyết: 2 giờ; Thực hành: 26 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn trong nội dung chương trình đào tạo của ngành chăm sóc da
- Tính chất: Môn học này giới thiệu người học các kiến thức căn bản về tư vấn và chăm sóc khách hàng

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

2.1. Về Kiến Thức: Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên có thể:

- Hiểu 5 loại da căn bản và vận dụng vào quy trình chăm sóc phù hợp cho từng loại da
- Vận dụng máy soi da để phân tích làn da. Từ đó thiết kế ra quy trình chăm sóc da phù hợp để tư vấn cho từng loại da
- Thực hành thành thạo quy trình chăm sóc da cho khách hàng

2.2. Về Kỹ Năng:

- Vận hành thành thạo máy soi da trong tư vấn da cho khách hàng và chăm sóc khách hàng

2.3. Về Thái Độ:

- **Đối với giảng viên:** Luôn nâng cao tinh thần nghiên cứu, trau dồi trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong quá trình dạy học.
- **Đối với SV:** rèn luyện tinh thần tập trung, xây dựng bài, có khả năng tự lập trong việc tìm hiểu và vận dụng môn học trong thực tiễn

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Các loại da	2	2	0	
2	Bài 2: Tư vấn chăm sóc các loại da	26		26	
3	Kiểm tra kết thúc môn học: Bảo vệ assignment	2			2
	Tổng	30	2	26	2

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Các loại da

Thời gian 2h

Mục tiêu:

- Hiểu 5 loại da căn bản

Nội dung:

- Giải thích đặc điểm của từng loại da (Thường, nhạy cảm, khô, nhờn, hỗn hợp)
- Giải thích lý do hình thành mỗi loại da
- Giải thích những lưu ý dành cho mỗi loại da
- Giải thích cách chăm sóc da căn bản cho mỗi loại da

Bài 2: Tư vấn chăm sóc các loại da

Thời gian 26h

Mục tiêu:

- Vận dụng máy soi da để phân tích làn da. Từ đó thiết kế ra quy trình chăm sóc da phù hợp để tư vấn cho từng loại da

Nội dung:

- Thực hiện thành thạo cách bước chuẩn bị và cơ sở vật chất phục vụ liệu trình chăm sóc da
- Thực hiện thành thạo quá trình chuẩn bị của một kỹ thuật viên (tác phong, quần áo, trang điểm, vệ sinh, sự đón tiếp...)
- Hiểu mục đích, hiệu quả, phương pháp tư vấn cho khách hàng
- Vận dụng thành thạo phương pháp phân tích da và cách sử dụng máy soi da để phân tích da (phân tích lượng nước, dầu, lỗ chân lông, độ đàn hồi, độ sùng hoá, tình trạng sạm nám, độ nhạy cảm, mụn, nếp nhăn..)

Kiểm tra, đánh giá Assignment kết thúc học phần môn học: *Thời gian: 2 giờ*

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học thực hành
2. Trang thiết bị máy móc: máy soi da
3. Trang thiết bị khác: giường, khăn, xe, mỹ phẩm..

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

- + Kiến thức về 5 loại da căn bản và cách chăm sóc cho từng loại da
- + Vận hành máy soi da
- + Chuẩn bị và tư vấn chăm sóc da cho khách hàng
- Kỹ năng:
 - + Kỹ năng thuyết trình
 - + Kỹ năng làm việc nhóm
 - + Kỹ năng phân tích và giải quyết tình huống
 - + Kỹ năng chăm sóc khách hàng
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tham gia tối thiểu 75% giờ học trên lớp, tham gia tích cực vào các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài ở nhà đầy đủ, tự giác trong các giờ tự học

2. Phương pháp:

- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra theo hình thức test trắc nghiệm hoặc thuyết trình
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức bảo vệ Assignment

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ sơ cấp bao gồm các giờ học lý thuyết, thực hành và kiểm tra.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:
 - Đối với sinh viên: tự học bài giảng online ở nhà và tham gia thảo luận nhóm để mở rộng vấn đề khi lên lớp với sự hướng dẫn của giảng viên.
 - Đối với giáo viên, giảng viên: trước khi giảng cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
3. Những trọng tâm cần chú ý
4. Tài liệu tham khảo: *giáo trình Chăm sóc da của hiệp hội ACE Hàn Quốc*

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: ỨNG DỤNG VÀ ĐIỀU TRỊ DA CÔNG NGHỆ CAO

Mã mô đun: KBS 201

Thời gian thực hiện: 30 giờ (Lý thuyết: 4 giờ; Thực hành: 23 giờ; Kiểm tra: 3 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn trong nội dung chương trình đào tạo của ngành chăm sóc da
- Tính chất: Môn học này giới thiệu người học các kiến thức căn bản về ứng dụng công nghệ cao trong điều trị da

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

2.1. Về Kiến Thức: Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên có thể:

- Công nghệ lăn kim, phi kim trong ứng dụng điều trị các vấn đề về da
- Các phương pháp điều trị da lão hoá

2.2. Về Kỹ Năng:

- Vận dụng công nghệ lăn kim, phi kim trong ứng dụng điều trị các vấn đề về da

2.3. Về Thái Độ:

- **Đối với giảng viên:** Luôn nâng cao tinh thần nghiên cứu, trau dồi trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong quá trình dạy học.
- **Đối với SV:** rèn luyện tinh thần tập trung, xây dựng bài, có khả năng tự lập trong việc tìm hiểu và vận dụng môn học trong thực tiễn

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Khái niệm lăn kim, phi kim, vi kim	12	2	10	
2	Bài 2: Quản lý trị liệu da lão hoá	15	2	13	
3	Kiểm tra kết thúc môn học: Bảo vệ assignment	3			3
	Tổng	30	4	23	3

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Khái niệm lăn kim, phi kim, vi kim

Thời gian 12h

Mục tiêu:

- Vận dụng công nghệ lăn kim, phi kim trong ứng dụng điều trị các vấn đề về da

Nội dung:

- Giải thích khái niệm lăn kim, vi kim, phi kim và cơ chế tác động, phạm vi điều trị của phương pháp lăn kim, phi kim
- Hiểu tế bào gốc là gì và ứng dụng trong ngành thẩm mỹ chăm sóc da
- Những điều cần lưu ý
- Hiểu vi kim tảo biển là gì?

Bài 2: Quản lý trị liệu da lão hoá

Thời gian 15h

Mục tiêu:

- Hiểu về da lão hoá
- Vận dụng các phương pháp điều trị da lão hoá

Nội dung:

- Nguyên nhân, đặc điểm của da lão hoá.
- Giới thiệu các phương pháp điều trị da lão hoá hiện nay, ưu và nhược điểm của từng loại (AHA, Dẫn xuất vitamin A, VitaminC, tế bào gốc, Vi kim tảo biển, phi kim, massage nâng cơ, Lazer, Hifu, filler, botox)

Kiểm tra, đánh giá Assignment kết thúc học phần môn học: *Thời gian: 3 giờ*

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học thực hành
2. Trang thiết bị máy móc: các máy xông hơi, hấp khăn, máy chăm sóc da căn bản, máy phi kim, máy lazer..
3. Trang thiết bị khác: giường, khăn, xe, mỹ phẩm..

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:**1. Nội dung:**

- Kiến thức:
 - + Kiến thức về lăn kim, phi kim, vi kim
 - + Da lão hoá
- Kỹ năng:
 - + Kỹ năng vận dụng máy móc vào điều trị da
 - + Kỹ năng làm việc nhóm

- + Kỹ năng xác định và nêu vấn đề
- + Kỹ năng phân tích và giải quyết tình huống
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tham gia tối thiểu 75% giờ học trên lớp, tham gia tích cực vào các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài ở nhà đầy đủ, tự giác trong các giờ tự học

2. Phương pháp:

- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra theo hình thức test trắc nghiệm hoặc thuyết trình
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức bảo vệ Assignment

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ sơ cấp bao gồm các giờ học lý thuyết, thực hành và kiểm tra.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:
 - Đối với sinh viên: tự học bài giảng online ở nhà và tham gia thảo luận nhóm để mở rộng vấn đề khi lên lớp với sự hướng dẫn của giảng viên.
 - Đối với giáo viên, giảng viên: trước khi giảng cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
3. Những trọng tâm cần chú ý
4. Tài liệu tham khảo: *giáo trình Chăm sóc da của hiệp hội ACE Hàn Quốc*

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: CHĂM SÓC DA TOÀN THÂN

Mã mô đun: KBS 202

Thời gian thực hiện: 90 giờ (Lý thuyết: 5 giờ; Thực hành: 79 giờ; Kiểm tra: 6 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn trong nội dung chương trình đào tạo của ngành chăm sóc da
- Tính chất: Môn học này giới thiệu người học các kiến thức căn bản về chăm sóc da body

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

2.1. Về Kiến Thức: Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên có thể:

- Chăm sóc da toàn thân - Đá nóng
- Chăm sóc bàn chân
- Chăm sóc cơ thể - tắm trắng

2.2. Về Kỹ Năng:

- Vận hành kỹ thuật chăm sóc da toàn thân

2.3. Về Thái Độ:

- **Đối với giảng viên:** Luôn nâng cao tinh thần nghiên cứu, trau dồi trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong quá trình dạy học.
- **Đối với SV:** rèn luyện tinh thần tập trung, xây dựng bài, có khả năng tự lập trong việc tìm hiểu và vận dụng môn học trong thực tiễn

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Chăm sóc da toàn thân – Đá nóng	60	2	58	
2	Bài 2: Chăm sóc bàn chân	16	2	14	
3	Bài 3: Chăm sóc da cơ thể - tắm trắng	8	1	7	
4	Kiểm tra kết thúc môn học: Bảo vệ assignment	6			6
	Tổng	90	5	79	6

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Giới thiệu về ngành thẩm mỹ, Vi khuẩn học, vi sinh học, Y tế cộng đồng

Thời gian 60 h

Mục tiêu:

- Kỹ thuật chăm sóc da toàn thân - Đá nóng

Nội dung:

Kỹ thuật Massage tay,

- Kỹ thuật Massage chân
- Kỹ thuật Massage bụng
- Kỹ thuật Massage lưng
- Kỹ thuật Massage đá nóng

Bài 2: Chăm sóc bàn chân

Thời gian 16h

Mục tiêu:

- Kỹ thuật chăm sóc bàn chân .

Nội dung:

- Vệ sinh và khử trùng để có bàn chân khoẻ mạnh
- Hiểu các bệnh và dị tật bàn chân
- Vận dụng chẩn đoán tình trạng bàn chân
- Thực hiện chăm sóc bàn chân
- Hiểu và vận dụng thành thạo kỹ thuật massage bàn chân và những chú ý
- Hiểu và vận dụng thành thạo liệu pháp bấm huyệt bàn chân và các dụng cụ massage bàn chân

Bài 3: Chăm sóc cơ thể - tắm trắng

Thời gian 8h

Mục tiêu:

- Kỹ thuật tắm trắng

Nội dung:

- Thực hiện tẩy tế bào chết da cơ thể
- Thực hiện tắm dưỡng cơ thể
- Thực hiện tắm trắng cơ thể

Kiểm tra, đánh giá Assignment kết thúc học phần môn học: *Thời gian: 6 giờ*

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học thực hành
2. Trang thiết bị máy móc: các máy xông hơi, hấp khăn, máy chăm sóc da căn bản, máy phi kim, máy lazer..

3. Trang thiết bị khác: giường, khăn, xe, mỹ phẩm..

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

+ Về cấu trúc body và cách vận hành của body

- Kỹ năng:

+ Kỹ năng chăm sóc da body, bàn chân và tắm trắng

+ Kỹ năng làm việc nhóm

+ Kỹ năng xác định và nêu vấn đề

+ Kỹ năng phân tích và giải quyết tình huống

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tham gia tối thiểu 75% giờ học trên lớp, tham gia tích cực vào các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài ở nhà đầy đủ, tự giác trong các giờ tự học

2. Phương pháp:

- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra theo hình thức test theo từng nội dung học và thực hành

- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức vận hành kỹ thuật chăm sóc da body cho mẫu

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ sơ cấp bao gồm các giờ học lý thuyết, thực hành và kiểm tra.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với sinh viên: tự học bài giảng online ở nhà và tham gia thảo luận nhóm để mở rộng vấn đề khi lên lớp với sự hướng dẫn của giảng viên.

- Đối với giáo viên, giảng viên: trước khi giảng cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

3. Những trọng tâm cần chú ý

4. Tài liệu tham khảo: *giáo trình chăm sóc da của hiệp hội ACE Hàn Quốc*

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: TRỊ LIỆU VÀ ĐIỀU KHẮC BODY

Mã mô đun: KBS 203

Thời gian thực hiện: 75 giờ (Lý thuyết: 9 giờ; Thực hành: 60 giờ; Kiểm tra: 6 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn trong nội dung chương trình đào tạo của ngành chăm sóc da

- Tính chất: Môn học này giới thiệu người học các kiến thức căn bản về cấu tạo cơ thể con người, cách điều trị béo phì và chăm sóc da theo phương pháp đông y

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

2.1. Về Kiến Thức: Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên có thể:

- Kỹ thuật chăm sóc cơ thể theo phương pháp đông y
- Trị liệu béo phì, giảm béo - điều khắc body

2.2. Về Kỹ Năng:

- Massage trị liệu chăm sóc cơ thể đông y
- Vận hành Trị liệu béo phì

2.3. Về Thái Độ:

- **Đối với giảng viên:** Luôn nâng cao tinh thần nghiên cứu, trau dồi trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong quá trình dạy học.
- **Đối với SV:** rèn luyện tinh thần tập trung, xây dựng bài, có khả năng tự lập trong việc tìm hiểu và vận dụng môn học trong thực tiễn

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Massage trị liệu chăm sóc cơ thể đông y	45	5	40	
2	Bài 2: Trị liệu béo phì, giảm béo – điều khắc body	24	4	20	
3	Kiểm tra kết thúc môn học: Bảo vệ assignment	6			6
	Tổng	75	9	60	6

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Massage trị liệu chăm sóc cơ thể đông y

Thời gian 45h

Mục tiêu:

- Vận dụng đông y vào chăm sóc cơ thể

Nội dung:

- Hiểu khái niệm kinh lạc và bạch huyết, phương pháp xác định vị trí huyết đạo, vùng đầu, mặt, tai
- Vận dụng thành thạo kỹ thuật ấn huyết vùng đầu, mặt, tai
- Vận dụng thành thạo kỹ thuật Xác định vị trí huyết vùng lưng, vai, gáy
- Vận dụng thành thạo kỹ thuật Massage lưng cô, vai gáy
- Vận dụng thành thạo kỹ thuật Massage ấn huyết tê tay
- Vận dụng thành thạo kỹ thuật xác định vị trí huyết vùng chân
- Vận dụng thành thạo kỹ thuật massage huyết vùng chân
- Thực hiện thành thạo kỹ thuật điều trị đau thần kinh tọa

Bài 2: Trị liệu béo phì, giảm béo – điều khác body

Thời gian 24h

Mục tiêu:

- Chứng béo phì

Nội dung:

- Hiểu và thực hiện thành thạo liệu trình trị liệu giảm béo
- Hiểu cấu tạo, vai trò của mô mỡ, kiến thức tổng quan về giảm cân.
- Vận dụng thành thạo kỹ thuật Massage giảm béo kết hợp máy hút chân không giảm béo

Kiểm tra, đánh giá Assignment kết thúc học phần môn học: *Thời gian: 6 giờ*

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học thực hành
2. Trang thiết bị máy móc: các máy xông hơi, hấp khăn, máy chăm sóc da căn bản, máy phi kim, máy lazer..
3. Trang thiết bị khác: giường, khăn, xe, mỹ phẩm..

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức:
 - + Phương pháp đông y chăm sóc cơ thể
 - + Chứng béo phì
- Kỹ năng:

- + Kỹ năng vận dụng phương pháp đông y vào chăm sóc cơ thể và kỹ thuật giảm béo
- + Kỹ năng làm việc nhóm
- + Kỹ năng xác định và nêu vấn đề
- + Kỹ năng phân tích và giải quyết tình huống
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tham gia tối thiểu 75% giờ học trên lớp, tham gia tích cực vào các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài ở nhà đầy đủ, tự giác trong các giờ tự học

2. Phương pháp:

- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra theo hình thức test theo quá trình vận dụng lý thuyết vào thực hành
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức chăm sóc da body theo phương pháp đông y

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ sơ cấp bao gồm các giờ học lý thuyết, thực hành và kiểm tra.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:
 - Đối với sinh viên: tự học bài giảng online ở nhà và tham gia thảo luận nhóm để mở rộng vấn đề khi lên lớp với sự hướng dẫn của giảng viên.
 - Đối với giáo viên, giảng viên: trước khi giảng cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
3. Những trọng tâm cần chú ý
4. Tài liệu tham khảo: *giáo trình chăm sóc da của hiệp hội ACE Hàn Quốc*

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: QUẢN LÝ SPA

Mã mô đun: KBS 204

Thời gian thực hiện: 15 giờ (Lý thuyết: 8 giờ; Thực hành: 6 giờ; Kiểm tra: 1 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí: Là mô đun chuyên môn trong nội dung chương trình đào tạo của ngành chăm sóc da
- Tính chất: Môn học này giới thiệu người học các kiến thức căn bản về quản lý spa

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

2.1. Về Kiến Thức: Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên có thể:

- Kế hoạch set up spa, cách tuyển và quản lý nhân sự
- Cách quản lý sổ sách, làm giấy tờ
- Kỹ năng bán hàng, marketing.

2.2. Về Kỹ Năng:

- Tiếp cận các loại hình spa
- Thực hiện tuyển chọn nhân sự
- Chiến lược set up spa
- Chuẩn bị làm giấy tờ đăng ký
- Vận dụng được kỹ năng bán hàng, chốt sale, marketing

2.3. Về Thái Độ:

- **Đối với giảng viên:** Luôn nâng cao tinh thần nghiên cứu, trau dồi trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong quá trình dạy học.
- **Đối với SV:** rèn luyện tinh thần tập trung, xây dựng bài, có khả năng tự lập trong việc tìm hiểu và vận dụng môn học trong thực tiễn

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

STT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Quản lý spa	14	8	6	
2	Kiểm tra kết thúc môn học: Bảo vệ assignment	1			1
	Tổng	15	8	6	1

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Quản lý spa

Thời gian 14h

Mục tiêu:

- Kỹ năng quản lý spa

Nội dung:

- Giải thích các mô hình spa, clinic, phòng khám thẩm mỹ..
- Giải thích cách tuyển chọn nhân sự, kinh nghiệm chọn địa điểm, kinh nghiệm thuê nhà và cách soạn thảo hợp đồng nhà
- Lập chiến lược set up spa
- Giải thích cách làm giấy phép kinh doanh
- Phân biệt các mô hình spa mẫu
- Cho xem các nhà cung ứng mỹ phẩm, dụng cụ
- Thực hiện kỹ năng bán hàng, kỹ năng chốt sales
- Thực hiện kỹ năng trực điện thoại
- Hiểu và vận dụng các phương pháp tiếp cận khách hàng

Kiểm tra, đánh giá Assignment kết thúc học phần môn học: *Thời gian: 1 giờ*

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC:

1. Phòng học lý thuyết
2. Bộ đề thi

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức:

- + Tất cả kiến thức về ngành thẩm mỹ
- + Về cấu trúc da
- + Về chăm sóc da căn bản
- + Về điều trị da căn bản
- + Ứng dụng kỹ thuật và máy móc chăm sóc da body

- Kỹ năng:

- + Kỹ năng thuyết trình
- + Kỹ năng làm việc nhóm
- + Kỹ năng xác định và nêu vấn đề
- + Kỹ năng phân tích và giải quyết tình huống

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tham gia tối thiểu 75% giờ học trên lớp, tham gia tích cực vào các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài ở nhà đầy đủ, tự giác trong các giờ tự học

2. Phương pháp:

- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra theo hình thức test trắc nghiệm hoặc thuyết trình

- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức bảo vệ Assignment

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ sơ cấp bao gồm các giờ học lý thuyết, thực hành và kiểm tra.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun:

- Đối với sinh viên: tự học bài giảng online ở nhà và tham gia thảo luận nhóm để mở rộng vấn đề khi lên lớp với sự hướng dẫn của giảng viên.

- Đối với giáo viên, giảng viên: trước khi giảng cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.

3. Những trọng tâm cần chú ý

4. Tài liệu tham khảo: *giáo trình chăm sóc da của hiệp hội ACE Hàn Quốc*

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: KỸ NĂNG LÀM VIỆC

Mã mô đun: KBS 205

Thời gian thực hiện: 75 giờ (Lý thuyết: 13 giờ; Thực hành: 60 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN:

- Vị trí: Môn học Kỹ năng học là môn học cơ sở của nghề Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Tính chất: Qua môn học này người học có thể hiểu được tổng quan về những kỹ năng phục vụ cho nghề nghiệp của mình sắp tới, ví dụ như cách viết một bản CV xin việc hiệu quả như thế nào hay chuẩn bị đi phỏng vấn tìm việc làm ra sao, ngoài ra còn được trải nghiệm quá trình làm việc nhóm để có thể áp dụng những kiến thức đã học vào nhóm làm việc của mình, người học sẽ được nâng cao những kỹ năng trong công việc như thuyết trình, giao tiếp, trình bày email, báo cáo, đề xuất...

Tham gia các hoạt động

- o Trải nghiệm thông qua các bài tập mô phỏng, các tình huống thực tế
- o Hợp nhóm, thảo luận, trình bày
- o Hỏi và trả lời câu hỏi của giảng viên

II. MỤC TIÊU CỦA MÔ ĐUN:

Sau khi hoàn thành xong khóa học này, sinh viên sẽ (có khả năng):

1. Về kiến thức: Nắm được các lý thuyết về làm việc trong nhóm, cách thức lãnh đạo nhóm, cách thức đi phỏng vấn và viết CV xin việc

2. Về kỹ năng:

- (A) Có khả năng làm việc trong đội hiệu quả
- (B) Hiểu các phong cách và tác động của lãnh đạo trong nhóm.
- (C) Tìm kiếm việc làm và thực hành viết CV, phỏng vấn tuyển dụng
- (D) Biết cách trình bày các dạng thuyết trình trong công việc
- (E) Biết các thực hiện kỹ năng viết trong công việc, rèn luyện các kỹ năng cá nhân khác.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- **Đối với giảng viên:** Luôn nâng cao tinh thần nghiên cứu, trau dồi trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong quá trình dạy học.
- **Đối với SV:** rèn luyện tinh thần tập trung, xây dựng bài, có khả năng tự lập trong việc tìm hiểu và vận dụng môn học trong thực tiễn.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN:

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

STT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài giảng online 1: Kỹ năng làm việc	7.5	1.3	6.2	
2	Bài giảng online 2: Sự đa dạng của các thành viên trong nhóm	7.5	1.3	6.2	

3	Bài giảng online 3: Giải quyết vấn đề trong nhóm	7.5	1.3	6.2	
4	Bài giảng online 4: Lãnh đạo nhóm - phần 1	7.5	1.3	6.2	
5	Bài giảng online 5: Lãnh đạo nhóm - phần 2	7.5	1.3	6.2	
6	Bài giảng online 6: Tổ chức và điều hành họp nhóm hiệu quả	7.5	1.3	6.2	
7	Bài giảng online 7 - Giao tiếp trong công việc	7.5	1.3	6.2	
8	Bài giảng online 8: Kỹ năng giao tiếp tạo lập mối quan hệ	7.5	1.3	6.2	
9	Bài giảng online 9: Tuyển dụng: Tìm kiếm việc làm và viết CV	7.5	1.3	6.2	
10	Bài giảng online 10: Tuyển dụng: Những nguyên tắc của phỏng vấn tìm việc	5.5	1.3	4.2	
11	Bảo vệ Assignment	2			2
12	Cộng	75	13	60	2

2. Nội dung chi tiết:

Bài giảng 1: Giới thiệu môn học và bài 1: Kỹ năng làm việc nhóm

Mục tiêu: Sinh viên làm quen với môn học, lập nhóm và thực hành kỹ năng làm việc nhóm

Nội dung: Thời gian 7.5h

- 1.1. Giới thiệu môn học, cách thức học của sinh viên.
- 1.2. Kỹ năng làm việc nhóm

Bài giảng 2: Sự đa dạng của các thành viên trong nhóm

Mục tiêu: Hiểu được các kiểu nhân cách, tính cách của con người

Nội dung: Thời gian 7.5h

- 1.1. GV giới thiệu Mô hình Các kiểu nhân cách Myers-Briggs,
- 1.2. Phân tích các kiểu tính cách

Bài giảng 3: Giải quyết vấn đề trong nhóm

Mục tiêu: Biết cách làm việc nhóm

Nội dung: Thời gian 7.5h

- 1.1. Các bước giải quyết vấn đề trong nhóm,
- 1.2. Các cách ra quyết định,
- 1.3. Brainstorming..

Bài giảng 4: Lãnh đạo nhóm - phần 1

Mục tiêu: Biết cách lãnh đạo nhóm

Nội dung: Thời gian 7.5h

- 1.1. Giới thiệu sự khác nhau giữa lãnh đạo và quản lý
- 1.2. Con đường trở thành lãnh đạo như thế nào

Bài giảng 5: Lãnh đạo nhóm - phần 2

Mục tiêu: Biết cách lãnh đạo nhóm

Nội dung: Thời gian 7.5h

- 1.1. Nhà lãnh đạo hiệu quả

1.2. Mô hình 5M

Bài giảng 6: Tổ chức và điều hành họp nhóm hiệu quả

Mục tiêu: Xác định được phương pháp tổ chức/điều hành nhóm hiệu quả

Nội dung: Thời gian 7.5h

Trình bày các tổ chức và điều hành cuộc họp nhóm hiệu quả

Bài giảng 7 - Giao tiếp trong công việc

Mục tiêu: Biết cách giao tiếp trong công việc để thực hiện công việc một cách hiệu quả nhất

Nội dung: Thời gian 7.5h

1.1. Mô hình giao tiếp

1.2. Các nguyên tắc giao tiếp

Bài giảng 8: Kỹ năng giao tiếp tạo lập mối quan hệ

Mục tiêu: Biết cách tạo lập mối quan hệ với người khác

Nội dung: Thời gian 7.5h

1.1 Trình bày tầm quan trọng EQ

1.2 Cách tạo lập các mối quan hệ: lời khen, lời phê bình

1.3 Cách giải quyết mâu thuẫn

Bài giảng 9: Tuyển dụng: Tìm kiếm việc làm và viết CV

Mục tiêu: Biết cách viết được 1 bản CVs hiệu quả trong quá trình ứng tuyển tìm kiếm việc làm

Nội dung: Thời gian 7.5h

Trình bày về những cách thức, quy trình tìm việc,

Bài giảng 10: Tuyển dụng: Những nguyên tắc của phỏng vấn tìm việc

Mục tiêu: Hiểu được quá trình phỏng vấn và các nguyên tắc của phỏng vấn tìm việc

Nội dung: Thời gian 5.5h

Trình bày những nguyên tắc của ứng viên khi phỏng vấn tìm việc

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu, bảng, hệ thống LMS
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Syllabus, Assignment, Slides, giáo trình
4. Bộ câu hỏi test

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:

1. Nội dung:

- Kiến thức: Kiểm tra toàn bộ kiến thức đã được học trong chương trình môn học
- Kỹ năng: Kỹ năng thuyết trình, Kỹ năng làm việc nhóm, Kỹ năng thực hiện nghiệp vụ
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tham gia tối thiểu 75% giờ học trên lớp, tham gia tích cực vào các hoạt động trên lớp, chuẩn bị bài ở nhà đầy đủ, tự giác trong các giờ tự học

2. Phương pháp:

- Đánh giá trong quá trình học: Kiểm tra theo hình thức test trắc nghiệm hoặc tự luận
- Đánh giá cuối môn học: Kiểm tra theo hình thức bảo vệ Assignment

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình môn học được sử dụng để giảng dạy cho trình độ Cao đẳng bao gồm các giờ học lý thuyết, thực hành và kiểm tra.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với sinh viên: tự học bài giảng online ở nhà và tham gia thảo luận nhóm để mở rộng vấn đề khi lên lớp với sự hướng dẫn của giảng viên.
 - Đối với giáo viên, giảng viên: trước khi giảng cần phải căn cứ vào nội dung của từng bài học chuẩn bị các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy.
3. Những trọng tâm cần chú ý
4. Tài liệu tham khảo: *Giao tiếp nơi công sở để thành công - NXB trực thuộc Thư viện Đại học Minnesota*